

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2019/HNGĐ - ST

Ngày 30 - 10 - 2019

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị T** - Sinh năm 1968 (Có mặt).

Cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M** - Sinh năm 1967 (Có mặt).

Cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Bà T và ông M sống chung như vợ chồng vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T và ông M bất đồng với nhau về quan điểm, thường hay cự cãi nhau. Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Ông M thống nhất sống chung như vợ chồng với bà T vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa ông M không đồng ý ly hôn với bà T, ông M cho rằng sau khi kết hôn ông và bà T chung sống hạnh phúc đến nay không có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay vẫn đang sống chung nhà, ông M yêu cầu được đoàn tụ.

Về con chung: Bà T và ông M có với nhau 02 người con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 29 – 5 – 1994 và Nguyễn Tấn Phát, sinh ngày 22 – 4 – 2006, hiện nay Nguyễn Thị T đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân còn Nguyễn Tấn Phát đang sống chung với bà T. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu Nguyễn Tấn Phát theo ai thì người đó nuôi, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Nguyễn

Thị T đã đủ 18 tuổi, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông M xác định nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà T ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Tấn Phát, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Còn Nguyễn Thị T đã trưởng thành ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T và ông M thống nhất tự thỏa thuận, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T và ông M thống nhất trong thời gian chung sống không có nợ chung, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn M là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông M có địa chỉ ở ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Bà T và ông M sống chung như vợ chồng từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của bà T và ông M không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa ông M không đồng ý ly hôn với bà T, ông yêu cầu được đoàn tụ. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2013 thì trong trường hợp này Tòa án tuyên bố không công nhận bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn M là vợ chồng.

Về con chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn M thống nhất có 02 người con chung tên là Nguyễn Thị T, sinh ngày 29 – 5 – 1994 và Nguyễn Tấn Phát, sinh ngày 22 – 4 – 2006. Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Nguyễn Tấn Phát đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Xét thấy, từ khi bà T và ông M sống ly thân đến nay cháu P sống chung với bà T đã ổn định về đời sống và tâm lý. Đồng thời, tại Biên bản lấy lời khai ngày 20 – 8 – 2019 đối với cháu Nguyễn Tấn P của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu P trình bày nguyện vọng sau khi bà T và ông M ly hôn thì cháu Phát có nguyện vọng được sống với mẹ là bà T. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của cháu Nguyễn Tấn Phát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu Nguyễn Tấn P cho bà T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với Nguyễn Thị T đã trưởng thành đủ 18 tuổi, có thể chất phát triển bình thường, tự lao động nuôi sống bản thân, bà T và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn M thống nhất tự thỏa thuận, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn M thống nhất trong thời gian chung sống không có nợ chung, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị T phải bầu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 14, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn M là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Tấn Phát, sinh ngày 22 – 4 – 2006. Ông Nguyễn Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Thị T phải nộp 300.000 đồng. Bà T có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004610 ngày 23 – 7 – 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn M không phải bầu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt